



CÔNG TY ĐẦU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: 14A Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn, Gia Lai
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-ĐD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 823/CV-ĐD

Gia Lai, ngày 06 tháng 8 năm 2026

V/v: Đề nghị đăng thông báo công
khai cuộc đấu giá QSD đất ở

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

Số: 22040
Ngày: 10/8/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ số: Thực hiện

Kính gửi: - Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai

Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/2026/HDDVDGTS ngày 06/8/2026 giữa Ban Quản lý xã Đức Cơ và Công ty đầu giá hợp danh Đông Dương; Quy chế cuộc đấu giá số 967/QCCĐG-ĐD ngày 06/8/2026 về việc đấu giá tài sản: Quyền sử dụng đất đối với 48 lô đất ở tại khu dân cư tổ dân phố 6 (giáp Trường Phổ thông dân tộc nội trú), nay thuộc thôn Chư Ty 5, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 2 điều 13 Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Công ty đầu giá hợp danh Đông Dương gửi nội dung thông báo đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

“THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng đất ở: 48 lô đất ở tại khu dân cư tổ dân phố 6 (giáp Trường Phổ thông dân tộc nội trú), nay thuộc thôn Chư Ty 5, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Loại đất đấu giá: Đất ở nông thôn;

Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Hạ tầng kỹ thuật: Đã được đầu tư đồng bộ gồm đường giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước và các hạ tầng kỹ thuật khác theo hồ sơ được cấp thẩm quyền phê duyệt;

Mật độ xây dựng, chỉ giới xây dựng và khoảng lùi (nếu có): Thực hiện theo quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư đã được phê duyệt tại Quyết định số 2986/QĐ-UBND ngày 12/12/2022;

Hiện trạng sử dụng đất: Các lô đất đưa ra đấu giá phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.



*** Ký hiệu lô đất, vị trí, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và bước giá của từng lô đất, cụ thể:**

STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m2)	(đồng/lô)			
I. Khu NLK.1									
1	NLK.1-01	652	35	257,00	4.500.000	1.272.150.000	254.430.000	200.000	26.000.000
2	NLK.1-10	649	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
3	NLK.1-11	648	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
4	NLK.1-12	647	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
5	NLK.1-13	646	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
6	NLK.1-14	645	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
7	NLK.1-15	644	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
8	NLK.1-16	643	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
9	NLK.1-17	642	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
10	NLK.1-18	641	35	262,00	4.000.000	1.152.800.000	230.560.000	200.000	24.000.000
II. Khu NLK.2									
11	NLK.2-01	590	35	264,00	4.500.000	1.306.800.000	261.360.000	200.000	27.000.000
12	NLK.2-12	601	35	175,00	4.500.000	866.250.000	173.250.000	100.000	18.000.000
13	NLK.2-13	602	35	205,00	4.500.000	1.014.750.000	202.950.000	200.000	21.000.000
14	NLK.2-14	589	35	201,00	4.000.000	884.400.000	176.880.000	100.000	18.000.000
15	NLK.2-15	588	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
16	NLK.2-16	587	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
17	NLK.2-17	586	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
18	NLK.2-18	585	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
19	NLK.2-19	584	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
20	NLK.2-20	583	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
21	NLK.2-21	582	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
22	NLK.2-22	581	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000

23	NLK.2-23	577	35	215,00	3.800.000	898.700.000	179.740.000	100.000	18.000.000
24	NLK.2-24	578	35	175,00	3.800.000	731.500.000	146.300.000	100.000	15.000.000
25	NLK.2-25	579	35	227,00	3.800.000	948.860.000	189.772.000	100.000	19.000.000

III. Khu NLK.3

26	NLK.3-01	560	35	241,00	3.800.000	1.007.380.000	201.476.000	200.000	21.000.000
27	NLK.3-02	559	35	175,00	3.800.000	731.500.000	146.300.000	100.000	15.000.000
28	NLK.3-03	558	35	175,00	3.800.000	731.500.000	146.300.000	100.000	15.000.000
29	NLK.3-04	557	35	175,00	3.800.000	731.500.000	146.300.000	100.000	15.000.000
30	NLK.3-05	556	35	175,00	3.800.000	731.500.000	146.300.000	100.000	15.000.000
31	NLK.3-06	555	35	175,00	3.800.000	731.500.000	146.300.000	100.000	15.000.000
32	NLK.3-07	554	35	220,00	3.800.000	919.600.000	183.920.000	100.000	19.000.000
33	NLK.3-08	561	35	196,00	3.500.000	754.600.000	150.920.000	100.000	16.000.000
34	NLK.3-09	562	35	175,00	3.500.000	673.750.000	134.750.000	100.000	14.000.000
35	NLK.3-10	563	35	175,00	3.500.000	673.750.000	134.750.000	100.000	14.000.000
36	NLK.3-11	564	35	175,00	3.500.000	673.750.000	134.750.000	100.000	14.000.000
37	NLK.3-12	565	35	175,00	3.500.000	673.750.000	134.750.000	100.000	14.000.000
38	NLK.3-13	566	35	175,00	3.500.000	673.750.000	134.750.000	100.000	14.000.000
39	NLK.3-14	567	35	175,00	3.500.000	673.750.000	134.750.000	100.000	14.000.000
40	NLK.3-15	568	35	251,00	3.500.000	966.350.000	193.270.000	100.000	20.000.000
41	NLK.3-16	576	35	255,00	4.000.000	1.122.000.000	224.400.000	200.000	23.000.000
42	NLK.3-17	575	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
43	NLK.3-18	574	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
44	NLK.3-19	573	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
45	NLK.3-20	572	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
46	NLK.3-21	571	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
47	NLK.3-22	570	35	175,00	4.000.000	770.000.000	154.000.000	100.000	16.000.000
48	NLK.3-23	569	35	246,00	4.000.000	1.082.400.000	216.480.000	200.000	22.000.000
Tổng cộng				9.165,00		39.568.540.000			

2. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá QSDĐ: Ban Quản lý xã Đức Cờ; Địa chỉ: Số 02 đường Anh Hùng Núp, xã Đức Cờ, tỉnh Gia Lai.

3. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: Liên tục kể từ ngày 07/8/2026 đến 17 giờ ngày 24/8/2026;

- Địa điểm:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương (xem giấy tờ và tài liệu liên quan);

+ Tại khu dân cư tổ dân phố 6 (giáp Trường Phổ thông dân tộc nội trú), nay thuộc thôn Chư Ty 5, xã Đức Cờ, tỉnh Gia Lai (xem hiện trạng).

4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá:

- Tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/8/2026 đến 17 giờ ngày 20/8/2026;

- Tại Trụ sở Ban Quản lý xã Đức Cờ: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/8/2026 đến 17 giờ ngày 21/8/2026.

5. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/8/2026 đến 17 giờ ngày 21/8/2026 (tiền phải báo có trong tài khoản), tài khoản tại các ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

6. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá: Bắt đầu từ 08 giờ ngày 07/8/2026 đến 17 giờ ngày 21/8/2026, tại Trụ sở Ban Quản lý xã Đức Cờ.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Bắt đầu lúc 08 giờ ngày 25/8/2026, tại Nhà thi đấu đa năng - Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao xã Đức Cờ; Địa chỉ: Thôn Chư Ty 1, đường Tôn Đức Thắng, xã Đức Cờ, tỉnh Gia Lai.

8. Hình thức, phương thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

9. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Người tham gia đấu giá là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất quy định tại Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

Rất mong Quý cơ quan đăng trên Trang thông tin điện tử của mình theo quy định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Cty, hs.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng